

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2026/HSST
Ngày 23/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Mạnh và ông Hà Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hải Long - Thư ký TAND Khu vực 7 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐINH CÔNG T** (tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 2000 tại xã M, tỉnh P; Số định danh cá nhân: 025200004946; Nơi cư trú: Khu V, xã M, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Công T2, sinh năm 1977; Con bà: Hà Thị T3, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/01/2026 đến ngày 31/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo T: Bà **Nguyễn Thị S** – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đinh Công T1**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu V, xã M, tỉnh P. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 31/01/2023, Đinh Công T sử dụng ứng dụng Zalo của T gọi cho anh Lê Trung H, sinh năm 2000, nơi thường trú tại tổ dân phố G, thị trấn G1,

huyện P, tỉnh Th (nay là xã P, tỉnh Th) hỏi mua ma túy Ketamine và ma túy kẹo mang về huyện Th cho T.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, T một mình đi xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X, biển kiểm soát: 19D1-208.58 đến phòng trọ của Trần Quang Đ, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú tại: xóm Tân Phong, xã V, huyện Th, tỉnh P, khi đó Đ đang ở trọ tại xóm L, xã V, huyện Th (nay là xã V, tỉnh P) để chơi. Tại đây, Đ nhờ T mua hộ 2.000.000đ ma túy Ketamine và ma túy "kẹo" thì T đồng ý và bảo Đ chờ để T gọi điện thoại. Sau đó, T gọi điện qua Zalo cho Lê Trung H, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú tại: tổ dân phố G, thị trấn G1, huyện P, tỉnh Th (nay là xã P, tỉnh Th), thỏa thuận với H là T sẽ chuyển trước cho H 2.000.000 đồng để H đi mua 01 chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo rồi mang về huyện Th, tỉnh P cho T, H sẽ được trả công 1.000.000đ thì H đồng ý. Sau đó, T nói lại với Đ phải trả thêm 1.000.000 đồng tiền công thì sẽ có người mang ma túy Ketamine và ma túy kẹo như thỏa thuận lúc đầu đến thì Đ đồng ý. Sau đó T bảo Đ chuyển trước cho T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để mua ma túy vào tài khoản số: 1012851979 mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên "Dinh Cong T" của T. Sau khi nhận được 2.000.000 đồng tiền Đ chuyển, thì T gọi lại bảo với H sẽ chuyển khoản cho H 2.000.000 đồng để H đi mua ma túy ketamine và ma túy kẹo. Sau đó, T chuyển số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) từ tài khoản Ngân hàng của T đến tài khoản Ngân hàng Quân đội của H. Trên đường H đi mang ma túy xuống cho T, T có gọi điện Zalo cho H để chỉ đường cho H đến phòng trọ của Đ ở xã V, huyện Th.

Khoảng 01 giờ ngày 01/02/2023, thì H đến điểm hẹn, T ra đón H rồi cùng H đi vào phòng trọ của Đ. Tại đây khi chỉ có T, H và Đ thì H đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine, T cầm túi ma túy ketamine rồi đưa luôn cho Đ thì Đ cầm. Sau khi cầm túi ma túy ketamine T đưa, Đ tiếp tục hỏi T và H "có kẹo không" (ý của Đ hỏi là ma túy kẹo mà Đ nhờ T mua hộ từ trước đâu vì lúc đầu khi Đ nhờ T mua 2.000.000 đồng là gồm cả ma túy ketamine và ma túy kẹo). Lúc này thì T bảo Đ đưa trả thêm cho H 1.000.000 đồng là tiền công H mang ma túy đến như đã thỏa thuận và T bảo H đưa 02 ma túy kẹo cho Đ. Khi T bảo vậy thì Đ đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) gồm 02 tờ tiền đều mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). H cầm tiền rồi đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viên màu đỏ bên trong chứa 02 viên nén màu nâu là ma túy kẹo. Sau khi T, H và Đ giao dịch mua bán ma túy xong thì có Trần Quang S, sinh năm 1987 và Trần Quang Tr, sinh năm 1999, đều ở xóm L, xã V, huyện Th, tỉnh P là bạn của Đ đến chơi. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày khi T, H, Đ, Tr, S đang ngồi chơi nói chuyện với nhau, thì tổ công tác Công an huyện Th đến nhà trọ của Đ kiểm tra. Do hoảng sợ nên T đã trèo qua tường rào bỏ chạy. Sau đó T bỏ trốn vào miền Nam rồi sang Campuchia lao động.

Ngày 01/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định vật chứng thu giữ của Trần Quang Đ. Tại bản kết luận giám định số 220/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 01 túi nilon màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,034 gam, loại Ketamine; Hai viên nén màu nâu được chứa trong 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ, có khuy bấm gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,026 gam, loại MDMA.

Ngày 09/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra tại xóm L, xã V, huyện Th, tỉnh P vào ngày 01/02/2023. Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Lê Trung H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Trần Quang Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 09/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đinh Công T, về hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Quá trình thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng không bắt được bị can.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th ra Quyết định truy nã đối với Đinh Công T; ngày 20/06/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, điều tra hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Đinh Công T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh P đã xử phạt Lê Trung H 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Quang Đ 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 10/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đinh Công T.

Ngày 28/01/2026, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đã tiếp nhận Đinh Công T ra đầu thú, ngày 29/01/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Đinh Công T.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Lê Trung H và Trần Quang Đ, quá trình làm việc và đối chất với Đinh Công T, lời khai của H, Đ và T là phù hợp với nhau.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đinh Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSPTO-KV ngày 21 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Phú Thọ truy tố bị cáo Đinh Công T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Phú Thọ không

thay đổi, bổ sung cáo trạng, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công T từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/01/2026.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Công T.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xác nhận ngày 25/3/2026, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã trả lại vật chứng là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu bạc đỏ đen, đã cũ, mang BKS: 19D1-208.58 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Công T1 để quản lý sử dụng theo quy định.

- Đối với những vật chứng khác của vụ án đã được xét xử, quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh P nên không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T – bà Nguyễn Thị S: Bị cáo Đinh Công T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng (bị cáo có ông ngoại được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, và ông nội là Hội viên Hội cựu chiến binh Việt Nam), bị cáo tuổi đời còn trẻ, hơn nữa bị cáo đã tự ra đầu thú. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS sửa đổi bổ sung năm 2025, áp dụng hình phạt thấp nhất đối với bị cáo T để bị cáo làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng gì giá trị, lao động tự do, thu nhập không ổn định.

* Bị cáo Đinh Công T không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người liên quan. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng tang vật, biên bản đối chất, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Trần Quang Đ thỏa thuận với Đinh Công T mua trái phép chất ma túy; vì vậy T đã gọi Zalo cho Lê Trung H để mua trái phép chất ma túy; Đ chuyển tiền cho T, sau đó T chuyển tiền cho H số tiền là 2.000.000đồng để mua ma túy và thống nhất H đem ma túy từ Thái Nguyên đến Thanh Sơn, Phú Thọ với tiền công là 1.000.000đồng. Theo như thỏa thuận H mang 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine và 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ, có khuy bấm bên trong chứa 02 viên nén màu nâu là ma túy kẹo đưa cho Đ. Khoảng 01 giờ ngày 01/02/2023 thì tổ công tác Công an huyện Th đến nhà trọ của Đ kiểm tra thu giữ vật chứng; do hoảng sợ nên T đã trèo qua tường rào bỏ trốn, đến 28/01/2026 Đinh Công T đến Cơ quan điều tra đầu thú. Kết quả giám định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng 1,034 gam, loại Ketamine; Hai viên nén màu nâu được chứa trong 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ, có khuy bấm là ma túy, có khối lượng 1,026 gam, loại MDMA.

Hành vi của Đinh Công T đã bị Cơ quan CSĐT phát hiện, điều tra làm rõ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, có vai trò giúp sức để H bán ma túy cho Đ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thực hiện ngày 01/02/2023, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; do đó hành vi của bị cáo T bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng bởi hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma

túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm gia tăng người nghiện các chất ma túy trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người và từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Công T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo Đinh Công T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tự ra đầu thú, bị cáo có ông ngoại bị cáo là ông Hà Xuân Th được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất của Hội đồng Bộ trưởng, ông nội bị cáo là ông Đinh Công N là Hội viên Hội cựu chiến binh Việt Nam, do đó, bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng so với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian đủ để bị cáo có thời gian cải tạo và tu dưỡng bản thân, có như vậy bị cáo mới có thể nhận ra sai lầm của mình, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ xác minh tình trạng kinh tế, tài sản thì bị cáo không có tài sản gì có giá trị, là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu bạc đỏ đen, đã cũ, mang BKS: 19D1-208.58, có số khung: 3702KY023971, số máy KC34E1049407 (trong cốp xe không có đồ vật tài sản gì). Chiếc xe trên Cơ quan điều tra xác định là xe của anh Đinh Công T1, sinh năm 1999, nơi cư trú: Khu V, xã M, tỉnh P (là anh trai ruột của Đinh Công T). Từ tháng 10/2022 đến tháng 10/2025 anh Tú đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản nên để chiếc xe mô tô trên ở nhà bố đẻ là ông Đinh Công T2. Do T ở cùng nhà với ông Tuấn, nên T mượn chiếc xe mô tô trên để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 31/01/2023 T sử dụng chiếc xe máy trên đi và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, anh Tú và người thân hoàn toàn không biết. Ngày 09/03/2026, anh Tú có đơn đề nghị được trả lại tài sản là chiếc xe máy trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh

P đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu bạc đỏ đen, đã cũ, mang BKS: 19D1-208.58 cho anh Đinh Công T1 để quản lý sử dụng theo quy định, xét thấy là phù hợp.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với những vật chứng, những người khác liên quan đến vụ án, đã được xét xử, quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh P, nên không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này nữa.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt Đinh Công T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 28/01/2026.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo Đinh Công T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 25/3/2026, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã trả lại vật chứng là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu bạc đỏ đen, đã cũ, mang BKS: 19D1-208.58 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Công T1 để quản lý sử dụng theo quy định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Công T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND Khu vực 7 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh P;
- Công an tỉnh P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNV liên quan;
- UBND xã Minh Đài;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên Hòa